

*Trong sự trưởng thành của Ngành điện ảnh Việt Nam, Xi nghiệp phim tài liệu và khoa học trung ương đã có nhiều thành tích, được Nhà nước tặng danh hiệu anh hùng. Để theo kịp với sự phát triển và đổi mới của nền kinh tế - xã hội đất nước, Xi nghiệp cũng đang có những đổi mới trong quản lý nghệ thuật và công nghệ sản xuất phim. Tuy nhiên, sự tồn tại và phát triển của điện ảnh tài liệu và khoa học đang đòi hỏi sự cố gắng của bản thân các nhà làm phim, sự quan tâm của Nhà nước, của Ngành và sự chuyển biến trong công tác phát hành thể loại phim này.*

**X**i nghiệp phim tài liệu và khoa học trung ương với nhiều bộ phim, nhiều nhà đạo diễn, nhà quay phim đã có mặt trên gần một nửa hành tinh của chúng ta. Nó đã đi suốt chặng đường dài qua hai cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, và đã trở thành đơn vị anh hùng. Vậy mà ở vào cái thời điểm này, xi nghiệp lại đang đứng trước những thử thách vô cùng gay gắt ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của nó.

tác giả, nhiều bộ phim đã xông vào những mũi nhọn của cuộc sống mà ở đấy bộc lộ những mặt yếu, những mâu thuẫn gay gắt của các cơ chế quản lý, của các chế độ chính sách. Và điện ảnh đã trở thành diễn đàn công khai của nhiều ngành giới và địa phương, người ta không ngần ngại khi nói tới những khuyết điểm, nhược điểm, những vướng mắc, người ta mong muốn thông qua điện ảnh để nói lên thực trạng của nhiều ngành nghề và nỗi niềm băn khoăn trăn trở của

## ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NGHỆ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ Ở MỘT XƯỞNG PHIM

— PHAN ĐÌNH MẬU —

Nói đến đổi mới ở một xưởng phim, điều đầu tiên là phải đổi mới ở khâu sáng tác, nâng cao chất lượng các tác phẩm điện ảnh. Nếu như trước đây điện ảnh tài liệu và khoa học thiên về ca ngợi một chiều, dễ dãi, trong nhiều trường hợp nó đã trở thành công cụ tuyên truyền cho những đối tượng được phản ánh.

Lên thời kỳ đổi mới, dám nhìn thẳng vào sự thật thì lại có không ít những bộ phim thiên về trình bày những mặt yếu, những hiện tượng tiêu cực bề bộn mà thiếu đi sự định hướng, làm cho người xem băn khoăn lo ngại. Nhưng rồi những năm gần đây điện ảnh tài liệu và khoa học đã khắc phục được những nhược điểm trên. Nhiều

họ. Có thể thấy rõ điều đó qua những bộ phim: *Chuyện người thợ cày*, *Quyền thiêng liêng nhất*, *Rừng đầu nguồn*, *Mười chát*, *Mồ than Na Dương tuổi 30* v.v...

« *Chuyện người thợ cày* » nói về một người thợ cày có tài năng và tâm huyết, đã giành cả cuộc đời để nghiên cứu, sáng chế, cải tiến chiếc máy cày cho phù hợp với đồng nước quê hương mình nhưng chưa được ai giúp đỡ, động viên hoặc nhìn ngó tới.

« *Quyền thiêng liêng nhất* » phản ánh thực trạng gay gắt là hàng chục vạn thanh niên của chúng ta không có việc làm. Nhiều người được đào tạo trong các trường chính quy và học nghề

ta nhưng không được sử dụng, nó đang trở thành vấn đề có tính xã hội cấp bách.

"*Rừng đầu nguồn*" báo động hiện tượng phá rừng, đốt rừng đến mức phê phán, do những chủ trương sai lầm, thiên căn của chúng ta; nó đã gây tác hại không nhỏ cho việc cung cấp nguồn nước trồng trọt, cho cân bằng sinh thái.

Phim *Mu i chat* phản ánh một sự thật đau buồn là nghề muối có nguy cơ bị tiêu vong do chính sách thu mua, giá cả, do việc thanh toán tiền và cung cấp gạo cho diêm dân thiếu hụt, đẩy đưa làm cho đời sống người dân đồng muối khó khăn, khốn đốn; nhiều người đã bỏ nghề, bỏ làng đi kiếm sống nơi khác.

"*Mô than Na Dương tròn 30 tuổi*"; sau 30 năm lũng túng tìm đường nay mới hé mở một mô hình kinh doanh tổng hợp khá dễ có thể tồn tại, phát triển. Tuy nhiên còn biết bao khó khăn, thiếu thốn và ràng buộc cần khắc phục.

Rõ ràng những bộ phim này đã đi thẳng vào những vấn đề thiết thực, nóng bỏng của đời sống xã hội cần phải tháo gỡ.

Nếu như trước đây việc sản xuất phim hàng năm theo kế hoạch đề tài phân chia cho mỗi ngành, mỗi giới có một vài phim và người ta đã máy móc thực hiện kế hoạch đề tài đó mà bỏ qua chất lượng và hiệu quả của các bộ phim. Từ đó dẫn đến tình trạng đã có nhiều bộ phim yếu kém ra đời và được người ta viện lý do rằng phim tuy có yếu kém nhưng đề tài, chủ đề tốt, đáp ứng được yêu cầu của ngành này, giới nọ.

Nhưng nghệ thuật đâu phải thế. Có đề tài, chủ đề tốt mà không có nghệ thuật tốt thì không thể gọi là tác phẩm nghệ thuật. Vì vậy một trong những đổi mới quản lý nghệ thuật trước tiên là phải xóa bỏ chủ nghĩa đề tài máy móc đó. Chất lượng nghệ thuật phải được đặt lên hàng đầu, đề cho các nghệ sĩ tự lựa chọn lấy những bộ phim, những vấn đề mà mình quan tâm, yêu thích.

Tính hiệu quả của các bộ phim phải được đặt ra một cách nghiêm túc. Phải làm ra những bộ phim thực sự gắn liền với cuộc sống, đề cập đến những vấn đề mà đông đảo người xem quan tâm. Chính bởi lẽ đó mà trong thời gian gần đây đã xuất hiện nhiều bộ phim được người xem yêu thích. Người ta thấy giữa màn ảnh và cuộc sống có sự gắn gũi. Những bộ phim này đã thực sự tham gia vào quá trình đổi mới của xã hội. Tính tư tưởng, tính chiến đấu của điện ảnh tài liệu cũng được nâng cao. Mặt khác đề cho phim tài liệu khoa học có sức hấp dẫn, tránh được sự khô khan, các tác giả đã đổi mới thủ pháp thể hiện trong cách cấu tứ văn học, cách diễn đạt và trình bày cùng với việc chọn lọc, then chốt các cảnh quay. Vì vậy nhiều bộ phim đã có sức hấp dẫn mạnh mẽ như các phim khoa học *Cánh kiến*

*đỏ*, *Chiếc khăn piêu*, *Qua Tây Nguyên*, *Hội chùa Hương*, phim tài liệu nghệ thuật *Về cơ hương...* đã đạt tới hiệu quả thẩm mỹ, hiệu quả gợi cảm và sự thích thú.

Việc duyệt kịch bản phim trước đây phải qua nhiều cấp, nhiều thủ tục hành chính phiền hà thì nay đã hoàn toàn giao quyền cho các xưởng phim, họ chỉ chịu sự kiểm duyệt khi bộ phim được hoàn thành và đưa lên màn ảnh. Cơ chế đó vừa mở rộng tự do sáng tạo, mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các xưởng phim lại vừa có tính khoa học trong quản lý mà các nước trên thế giới đều làm như vậy.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng nghệ thuật cũng có sự đổi mới. Nếu như trước đây chỉ thu hẹp trong Hội đồng nghệ thuật thì nay được mở rộng ra toàn xã nghiệp. Cuối năm Xã nghiệp tổ chức tổng kết nghệ thuật, chiếu lại toàn bộ phim sản xuất trong năm cho toàn thể anh chị em trong xã nghiệp xem, có mời cả các phóng viên báo chí, thông tấn cùng trao đổi, thảo luận, tiến hành bỏ phiếu kín cho điểm, xếp loại. Việc làm này vừa mở rộng dân chủ, tập trung trí tuệ của đông đảo anh chị em trong xã nghiệp và các cơ quan thông tấn báo chí thay mặt cho đông đảo bạn đọc, người xem, đem lại hiệu quả công bằng, chính xác cao, tránh được sự thiên lệch, hạn hẹp.

Thực tế cho thấy rằng phim tài liệu khoa học càng ngắn càng dễ phổ biến, giá thành hạ, đỡ tốn kém nguyên vật liệu. Vì vậy mà xã nghiệp đã có quy định chặt chẽ về độ dài của mỗi bộ phim thường không quá ba cuốn. Những phim dài từ 1 đến 2 cuốn (khoảng từ 300 - 600 mét) mức tiền nhuận bút và mức thưởng chất lượng ngang nhau. Điều đó khuyến khích nghệ sĩ nâng cao chất lượng mà không chạy theo độ dài và số lượng như trước đây.

Điện ảnh còn là một ngành công nghệ, mọi tiến bộ của khoa học, kỹ thuật đều được điện ảnh tiếp nhận rất nhanh. Cùng với việc đổi mới quản lý nghệ thuật là đổi mới quản lý công nghệ. Mở rộng hợp tác, trao đổi kỹ thuật với nước ngoài, Xã nghiệp đã có một cơ sở in tráng phim màu cho toàn ngành điện ảnh. Trước đây, việc in tráng phim màu cho các xưởng phim được thực hiện trên tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, nhưng năm 1988 công nghệ này đã trở thành một chỉ tiêu kinh tế với gần hai triệu mét phim, một con số mà từ trước tới nay chưa bao giờ có.

Việc thu hồi kim loại bạc trong phim, chế biến bột màu copan từ các phế thải trong quy trình công nghệ điện ảnh không những thu về cho Nhà nước một lượng kim loại quý khá lớn mà còn mang lại giá trị kinh tế cho việc nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên. Do một cơ chế thưởng đã thu hút được trí tuệ, tài

năng của các cán bộ khoa học, kỹ thuật khai thác được nguồn phế thải mà trước đây bỏ đi.

Tuy nhiên, bên cạnh những cố gắng đổi mới của một xí nghiệp phim đáng được ghi nhận, cũng còn những nhược điểm, những vướng mắc cần tháo gỡ.

Trong vài năm gần đây Xí nghiệp chưa có được những bộ phim lớn, có sức khái quát cao gây được dư luận trong đông đảo công chúng. Một số bộ phim khoa học chưa đúng với đặc trưng thể loại mà lại thiên về tài liệu nghệ thuật. Khi đưa lên phim những vấn đề khoa học, các tác giả chỉ mới nghe một chiều, sa ngụy hoặc phê phán một chiều mà thường do một tập thể hoặc cá nhân những nhà khoa học cung cấp, giúp đỡ trong cái nhìn cục bộ. Do vậy ý nghĩa khoa học cũng như ý nghĩa ứng dụng cũng hạn hẹp, có khi còn phản tác dụng.

Việc hạch toán kinh tế đối với phim tài liệu khoa học cũng cần phải được bàn bạc lại. Phim tài liệu khoa học không thể kinh doanh như phim truyện. Hầu như ở tất cả các nước, điện ảnh tài liệu khoa học bao giờ cũng phải có sự

tài trợ của Nhà nước, của ngành điện ảnh, và của các ngành, các đơn vị đặt hàng làm phim. Với ba nguồn tài trợ đó, điện ảnh tài liệu, khoa học mới có khả năng tồn tại phát triển và phục vụ được nhiệm vụ thông tin tuyên truyền.

Cuối cùng là việc phổ biến phim tài liệu và khoa học sản xuất trong mấy năm nay không được chiếu. Do tư tưởng kinh doanh đơn thuần mà các đơn vị chiếu bóng đã không chiếu phim tài liệu. Các cơ quan quản lý không có những biện pháp hữu hiệu cho việc phổ biến phim tài liệu khoa học. Phim sản xuất ra đem bỏ vào kho gây lãng phí rất lớn.

Tất cả những vấn đề trên đây đặt điện ảnh tài liệu và khoa học trước một thực trạng gay gắt. Cần nhanh chóng có những giải pháp đúng đắn, kịp thời để Xí nghiệp phim tài liệu và khoa học trung ương có đủ điều kiện đáp ứng những yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta hiện nay.

*Biên tập: Nguyễn Chân Giác*

## VẬN TẢI TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG SẮT...

*(Tiếp theo trang 21)*

ngày là 733 tấn/km, số km mà mỗi toa xe lăn bánh 1 ngày là 27,4 km với tốc độ lữ hành là 12,02 km/h thì tổng số thời gian thực sự lăn bánh của toa xe chỉ có 2,5 giờ trong ngày, chiếm 9,45% thời gian còn lại là toa xe đỗ tại các ga để chờ tránh tàu, chờ giải thể lập tàu, chờ xếp dỡ hàng, chờ xuất phát... Bình quân năng suất của 1 đầu máy ngày là 61760 tấn/km, số km chạy bình quân 1 máy ngày là 153,1 km, thời gian đầu máy thực sự lăn bánh trong 1 ngày đêm là 12,73 giờ bằng 53%, thời gian còn lại là để chờ làm công tác sửa chữa, chuẩn bị và chờ đợi. Qua số liệu nêu trên ta thấy tiềm năng để khai thác còn rất lớn. Nếu công tác quản lý tốt hơn sẽ nâng cao được khối lượng vận tải, hạ giá thành.

Như đã trình bày ở trên, tuyến đường sắt Bắc - Nam là tuyến còn đang xây dựng dở dang, chưa vào cấp nào cả. Vì vậy việc hạn định một thời gian hữu hạn nào đó hoàn thiện và vào cấp chuẩn cho tuyến đường là một việc vô cùng cấp bách. Chính vì thế ngày 7-1-1988, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đã có quyết định số 12 - CT phê chuẩn luận chứng kinh tế - kỹ thuật "Khôi phục

toàn tuyến vào cấp chủ yếu và cải tạo cục bộ đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh" trong đó có nêu:

— Về nhiệm vụ; nâng cao chất lượng phục vụ và rút ngắn thời gian chạy tàu khách; tăng thêm lực lượng vận tải hàng hóa, thỏa mãn vận chuyển mỗi năm 52 triệu hành khách và 8 triệu tấn hàng hóa, đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối và khai thác liên tục.

— Về thời gian chạy tàu: qui định sau khi hoàn thành giai đoạn 1 thì tàu khách suốt phải đạt tốc độ lữ hành 36km/h. Thời gian tàu chạy Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh là 48h.

— Về tiêu chuẩn kỹ thuật: xác định là đường sắt đơn khổ 1000mm cấp chủ yếu.

Niềm hy vọng của hành khách đi tàu và những người làm công tác vận tải đường sắt là công trình khôi phục toàn tuyến thống nhất được hoàn thành vào cuối thế kỷ này, góp phần giải quyết khâu ách tắc trong lưu thông phân phối và thỏa mãn nhu cầu đi lại của nhân dân.

*Biên tập: Đặng Ngọc Bảo*